

Số: 01 /2015/QĐ-UBND

Duy Tiên, ngày 18 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện
an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
trên địa bàn huyện Duy Tiên**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế về Quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

Căn cứ Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Xét đề nghị của phòng Y tế huyện và Báo cáo thẩm định của phòng Tư pháp huyện (Báo cáo số 05/BC-TP ngày 11 tháng 03 năm 2015);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống” và Phụ lục - các mẫu văn bản có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký; Thay thế Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2014 của UBND huyện Duy Tiên về Ban hành Quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ

điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện Duy Tiên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Y tế, Giám đốc trung tâm Y tế huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCĐLNATTP tỉnh;
- Sở Y tế;
- Sở Tư pháp;
- TT HU, TTHĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, YT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Vượng

QUY ĐỊNH

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-UBND
ngày 18 / 3 /2015 của UBND huyện Duy Tiên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bao gồm cả cơ sở dịch vụ ăn uống có kinh doanh thức ăn đường phố.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống là cơ sở tổ chức chế biến, cung cấp thức ăn, đồ uống để ăn ngay có địa điểm cố định bao gồm cơ sở chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín.
2. Kinh doanh thức ăn đường phố là loại hình kinh doanh thực phẩm, thức ăn, đồ uống để ăn ngay, uống ngay được bán hàng rong trên đường phố hay bày bán tại những địa điểm công cộng (bến xe, bến tàu, khu du lịch, khu lễ hội) hoặc ở những nơi tương tự.

Chương II

HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ DỊCH VỤ ĂN UỐNG

Điều 3. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở) được đóng thành 01 bộ theo quy định tại Điều 1 Thông tư

47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, gồm các giấy tờ sau:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo.

2. Bản sao có công chứng hoặc chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống.

3. Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm:

a) Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở;

b) Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống;

c) Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

4. Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

5. Danh sách kết quả khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

6. Danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn của người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế.

Điều 4. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận

1. Thẩm xét hồ sơ:

a) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Phòng Y tế tiếp nhận hồ sơ phải thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không hợp lệ;

b) Nếu quá 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hồ sơ không hợp lệ mà cơ sở không có phản hồi hay bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì cơ quan tiếp nhận sẽ hủy hồ sơ.

2. Thẩm định cơ sở:

a) Sau khi có kết quả thẩm xét hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 10 ngày làm việc Phòng Y tế sẽ có trách nhiệm thẩm định cơ sở.

b) Đoàn thẩm định cơ sở:

- Đoàn thẩm định cơ sở do phòng Y tế huyện ra quyết định thành lập;

- Đoàn thẩm định cơ sở gồm từ 3 đến 5 thành viên, trong đó tương ứng phải có ít nhất 1 đến 2 thành viên làm công tác về an toàn thực phẩm;

- Trưởng đoàn thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định cơ sở.

c) Nội dung thẩm định cơ sở:

- Đối chiếu thông tin và thẩm định tính pháp lý của hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở theo quy định;

- Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở với hồ sơ và theo quy định và lập Biên bản thẩm định theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo.

3. Cấp Giấy chứng nhận:

a) Trường hợp cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, Phòng Y tế cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo. Thời hạn hiệu lực

của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 37 Luật an toàn thực phẩm):

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có hiệu lực trong thời gian 03 năm.

- Trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận hết hạn, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống phải nộp hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp tiếp tục kinh doanh dịch vụ ăn uống. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp lại được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này.

b) Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phải chờ hoàn thiện, biên bản phải ghi rõ nội dung và thời gian hoàn thiện nhưng không quá 15 ngày. Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm của Đoàn thẩm định lần trước. Việc thẩm định thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

c) Trường hợp cơ sở không đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, Phòng Y tế căn cứ vào biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho Trạm Y tế xã, thị trấn trực tiếp quản lý để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. Cơ sở phải nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 3 của Quy định này.

Điều 5. Cấp đổi Giấy chứng nhận

1. Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận và còn thời hạn nhưng thay đổi tên của cơ sở hoặc (và) đổi chủ cơ sở hoặc (và) thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và toàn bộ quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống tại cơ sở thì được cấp đổi Giấy chứng nhận.

2. Hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận (01 bộ) gồm những giấy tờ sau đây:

- a) Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quy định này.

- b) Giấy chứng nhận đang còn thời hạn (bản gốc);

- c) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở (bản sao công chứng);

- d) Bản sao kết quả khám sức khỏe, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới (trường hợp đổi chủ cơ sở) có xác nhận của cơ sở.

3. Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở lý do không cấp đổi Giấy chứng nhận.

Điều 6. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận sẽ bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

- a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống không hoạt động ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống đã đăng ký;

- b) Có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chuyển đổi ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống tại cơ sở;

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

2. Thẩm quyền thu hồi:

Phòng Y tế có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp;

Điều 7. Phân cấp cấp Giấy chứng nhận

Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Phòng Y tế huyện: Cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND huyện cấp, có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

Điều 8. Kiểm tra cơ sở

1. Kiểm tra định kỳ:

a) Không quá 02 (hai) lần/ năm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp Giấy chứng nhận;

b) Không quá 03 (ba) lần/ năm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Phòng Y tế huyện cấp Giấy chứng nhận;

c) Không quá 04 (bốn) lần/ năm đối với đối tượng kinh doanh thức ăn đường phố do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quản lý.

2. Kiểm tra đột xuất:

Các cơ quan nhà nước tiến hành kiểm tra đột xuất nếu xảy ra vi phạm về an toàn thực phẩm, sự cố an toàn thực phẩm liên quan, các đợt kiểm tra cao điểm theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế huyện và các phòng, ban, cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, hướng dẫn thực hiện quy trình này trên địa bàn huyện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ chức, các nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản (qua phòng Y tế) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét điều chỉnh cho phù hợp. *B*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Vượng